

Số: 149/BC-BCĐ

Phong Thổ, ngày 20 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả triển khai công tác bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm trong dịp tết Trung Thu năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 16/KH-BCĐ, ngày 16 tháng 8 năm 2024 của ban chỉ đạo liên ngành về An toàn thực phẩm tỉnh Lai Châu về việc triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung Thu năm 2024.

Ban chỉ đạo an toàn thực phẩm huyện Phong Thổ báo cáo các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) trong dịp tết Trung Thu năm 2024, gồm những nội dung sau :

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

- BCĐ ban hành các văn bản chỉ đạo và thực hiện các nội dung hoạt động của chương trình trong dịp tết Trung Thu như sau:

+ Ban hành Kế hoạch số 128/KH-BCĐ, ngày 19 tháng 8 năm 2024 của ban Chỉ đạo liên ngành về An toàn thực phẩm huyện Phong Thổ về việc triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung Thu năm 2024.

+ Quyết định số 46/QĐ-BCĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2024 Về việc thành lập Đoàn kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp trước, trong và sau tết trung thu năm 2024.

II. CHIẾN DỊCH TRUYỀN THÔNG

TT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người nghe/phạm vi bao phủ.
1	Nói chuyện	111	3.629
2	Tập huấn	0	0
3	Hội thảo	0	0
4	Phát thanh	32	10 xã
5	Truyền hình	0	0
6	Báo viết	0	0

7	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu	0	0
	- Tranh áp - phích	0	0
	- Tờ gấp	0	0
	- Băng, đĩa hình	0	0
	- Băng, đĩa âm	0	0
	- Bản tin ATTP	0	0
8	- Bản tin Y tế Lai Châu	0	0
9	Hoạt động khác.	0	0

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra

Tổng số đoàn kiểm tra: 18 đoàn

Trong đó:

1.1 Số đoàn kiểm tra tuyến huyện: 01 đoàn

1.2 Số đoàn kiểm tra tuyến xã, thị trấn: 17 đoàn

2. Kết quả kiểm tra

Bảng 1: Kết quả kiểm tra

T T	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số CS được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất, chế biến	12	9	9	100
2	Kinh doanh	337	261	212	81,2
3	Dịch vụ ăn uống	83	44	41	93,1
4	Bếp ăn tập thể	84	60	55	91,6
5	Thức ăn đường phố	43	27	24	88,8
	Tổng số (1 + 2 + 3 + 4 + 5)	559	401	341	85

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được kiểm tra	401	71.7%
2	Số cơ sở có vi phạm	60	14.9%
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý	04	0,9
Trong đó:			
3.1 Hình thức phạt chính:			
	Số cơ sở bị cảnh cáo	0	0
	Số cơ sở bị phạt tiền	04	0.9
	Tổng số tiền phạt	6.500.000	
3.2 Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả			
*	Số cơ sở bị đóng cửa	0	0
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm	0	0
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành	0	0
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm	24	5.9%
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy	36	
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn	0	0
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục	0	0
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo	0	0
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành	0	0
*	Các xử lý khác	0	0
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý	0	0
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý	32	7.9

	(chỉ nhắc nhở)		
--	----------------	--	--

***Nhân xét:**

Tổng số cơ sở được kiểm tra trên địa bàn là 401 cơ sở. Trong đó kiểm tra 9 cơ sở chế biến thực phẩm, 44 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, 60 bếp ăn tập thể, 27 cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố, KDTP được kiểm tra 261 cơ sở, có 60 cơ sở vi phạm; trong đó có 4 cơ sở xử phạt hành chính với số tiền là 6.500.000đ; 24 cơ sở có hàng hết hạn sử dụng, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ với tổng số tiền ước tính là: 7.479.500vnd; nhắc nhở 32 cơ sở.

Đoàn kiểm tra yêu cầu tự tiêu hủy các sản phẩm thực phẩm không đảm bảo ATTP đối với 24 cơ sở, loại sản phẩm phải tự tiêu hủy là 17 loại. Ước tính trị giá sản phẩm cơ sở phải tự tiêu hủy là: 7.479.500vnd. (chủ yếu là hàng hết hạn như; Nước ngọt, bánh, kẹo, sữa, bim bim, sữa, mì tôm...)

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu:

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Vi phạm quy định về sử dụng nguyên liệu thực phẩm trong sản xuất, chế biến thực phẩm	0	0	
2	Vi phạm quy định về sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm trong sản xuất, chế biến thực phẩm	0	0	
3	Vi phạm quy định về sử dụng hoá chất trong sản xuất, chế biến thực phẩm	0	0	
4	Vi phạm quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng	0	0	
5	Vi phạm quy định về sử dụng vật liệu bao gói, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm	0	0	

6	Vi phạm quy định về tiêu chuẩn sức khỏe trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm	0	0	
7	Vi phạm quy định về tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm, cán bộ kỹ thuật, nhân viên kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm	9	0	
8	Vi phạm quy định về thực hành an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm	0	0	
9	Vi phạm quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm	0	0	
10	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong bảo quản phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm	0	0	
11	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong vận chuyển thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm	0	0	
12	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống có nguồn gốc từ thủy sản	0	0	
13	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật tươi sống sử dụng làm thực phẩm	0	0	

14	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống có nguồn gốc từ thực vật	0	0	
15	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến	0	0	
16	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc loại hình cửa hàng ăn uống, cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín	261	49	18.7%
17	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc loại hình chế biến suất ăn sẵn; căng tin kinh doanh ăn uống; bếp ăn tập thể, bếp ăn nhà hàng ăn uống của khách sạn, khu nghỉ dưỡng; nhà hàng ăn uống	104	8	7.6%
18	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh thức ăn đường phố	27	3	11%
19	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với thực phẩm chức năng, thực phẩm biến đổi gen, thực phẩm chiếu xạ	0	0	
20	Vi phạm quy định về giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	0	0	
21	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu, thực phẩm xuất khẩu	0	0	
22	Vi phạm quy định khác về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm	0	0	
23	Vi phạm quy định về thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm	0	0	
24	Vi phạm quy định về kiểm nghiệm thực phẩm	0	0	

25	Vi phạm quy định về phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm và thực hiện các giải pháp hạn chế nguy cơ mất an toàn thực phẩm	0	0	
26	Vi phạm quy định về truy suất nguồn gốc đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn	0	0	

IV. CÔNG TÁC XÉT NGHIỆM

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1. Xét nghiệm tại labo				
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
	Tổng số XN tại labo			
2. XN nhanh				
1	Hàn the	10	0	0
2	Foocmol	15	0	0
4	Tinh bột	55	0	0
5	Dầu mỡ	55	0	0
7	Nitit	15	0	0
8	Nitrat	17	0	0
9	Hypoclorid	5	0	0
12	Methanol	15	0	0
	Cộng:	187	0	0

V. TÌNH HÌNH NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh năm nay/năm trước
		Năm nay	Năm trước	
1	Số vụ	0	0	0
2	Số mắc (người)	0	0	0
3	Số tử vong (người)	0	0	0
4	Số vụ □ 30 người mắc (vụ)	0	0	0
5	Nguyên nhân (vụ)	0	0	0
	- Vi sinh	0	0	0
	- Hóa học	0	0	0
	- Độc tố tự nhiên	0	0	0
	- Không xác định: Ko các định	0	0	0
Cộng:		0	0	0

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Ban Chỉ đạo VSATTP huyện xây dựng kế hoạch và ban hành Quyết định thành lập các Đoàn, Tổ kiểm tra liên ngành phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Triển khai và thực hiện kiểm tra đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, đúng nội dung và tiến độ theo sự chỉ đạo của UBND huyện; có sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành Y tế với các cơ quan, đơn vị chức năng liên quan.

- Các hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về ATTP, cơ bản được phát hiện, ngăn chặn, xử lý và nhắc nhở kịp thời.

- Trong quá trình kiểm tra đảm bảo tính khách quan, trung thực, đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao; kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, các quy định của pháp luật về ATTP.

2. Tồn tại

- Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý an toàn thực phẩm vẫn còn một số khó khăn nhất định. Cụ thể là: Hiện nay, hàng thực phẩm nhập bằng nhiều con đường rất khó kiểm soát, nhất là mặt hàng trái cây, thịt, trứng...

- Tại các chợ, cơ sở vật chất còn hạn chế, không gian dành cho các hộ tiểu thương kinh doanh thực phẩm còn đan xen, lẫn lộn với các mặt hàng khác, hệ thống cấp, thoát nước trong khu vực chợ còn khá tạm bợ làm cho công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại các chợ gặp không ít khó khăn.

- Một bộ phận các cơ sở thực phẩm, hộ tiểu thương còn chạy theo lợi nhuận cố tình đưa hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm buôn bán trong chợ.

- Cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống ở nhiều xã, còn mang tính nhỏ lẻ, thời vụ, kiến thức hiểu biết về VSATTP còn, nhiều hạn chế. Việc vận dụng các văn bản quy phạm pháp luật, xử lý gặp nhiều khó khăn.

- Trình độ dân trí ở các xã vùng sâu, vùng xa còn thấp nên ảnh hưởng nhiều đến công tác truyền thông.

3. Kiến nghị, đề nghị: Đề nghị các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác ATTP tuyến huyện, xã.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai công tác đảm bảo ATTP trước, trong và sau Tết Trung thu năm 2024 của Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP huyện Phong Thổ./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Chi cục An toàn VSTP tỉnh;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Thành viên BCD ATTP huyện;
- Lưu: VT, C1.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Mai Thị Hồng Sim**